

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-4-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2024 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan H1**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 75/18 T, phường C, thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H2**, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 106/40 T, phường B, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh H2 đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường B, thành phố M, tỉnh T. Trong quá trình sống chung đến năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn do anh H2 thường xuyên tụ tập bạn bè, có hành vi bạo hành với chị. Chị và anh H2 đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Chị xin được ly hôn với anh H2.

Về con chung: Có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N, sinh ngày 10/8/2017. Chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H2 trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị H1. Về con chung: Có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N, sinh ngày 10/8/2017. Anh đồng ý giao cháu N cho chị H1 nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N cho chị H1 nuôi dưỡng, anh H2 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Lan H1 yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H2. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

Xét chị H1, anh H2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Chị H1 và anh H2 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố M, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 17/11/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị H1 trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Hai người đã sống ly thân từ năm 2020 và hiện đều có cuộc sống riêng. Nay chị H1 yêu cầu ly hôn với anh H2 và anh H2 cũng đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N, sinh ngày 10/8/2017, đang sống cùng chị H1. Chị H1 yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của chị H1 cũng được anh H2 đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H1 và anh H2 khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Lan H1 được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H2.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N, sinh ngày 10/8/2017. Giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn N cho chị Nguyễn Thị Lan H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Anh H2 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0005730 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- VKSND TP. M
- Chi cục THADS TP. M
- UBND phường B, TP. M
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

